| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HỮU L**<br>**TỈNH LẠNG S** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU L, TỈNH LẠNG S**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thảo Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Phương Trinh.

Anh Lê Xuân Nghiêm.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Tân T, xã Đào M, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Gi. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đồng B, xã Cai K, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn M đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đào M, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Gi. Chị Nguyễn Thị H và anh Mạnh đều đã từng ly hôn nên thông cảm hoàn cảnh mà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận khoảng 01 năm. Đến năm 2019 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm lý do anh Mạnh thường xuyên bỏ nhà đi không rõ là đi đâu; cuộc sống hằng ngày anh không chăm lo cho gia đình, chỉ lo cho mỗi bản thân, anh Mạnh đi làm kiếm được tiền

nhưng không đưa tiền cho vợ phụ giúp chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Thời điểm đó, vợ chồng cãi nhau nhiều nên chị đã làm đơn nộp lên Tòa án nhân dân huyện Lạng G, tỉnh Bắc Gi yêu cầu ly hôn nhưng anh Mạnh đã xin lỗi nên chị đã chấp nhận tha thứ cho anh một cơ hội để hai vợ chồng làm hòa, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian, sau đó vợ chồng lại bắt đầu mâu thuẫn, chị Hường đọc được tin nhắn anh nhắn tin với người phụ nữ khác nên nghi ngờ anh có mối quan hệ tình cảm với người khác ở bên ngoài. Khi chị hỏi thì anh không thừa nhận. Đỉnh điểm đến khoảng tháng 11/2021, chị lại phát hiện anh Mạnh tiếp tục lừa dối nên chị đã nói chuyện với anh Mạnh nếu không sống được cùng nhau nữa thì ly hôn, từ đó anh Mạnh bỏ về sinh sống tại thôn Làng Bến, xã Cai K, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Chị Hường xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Văn M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Ngô Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình em trai anh Ngô Văn M và thực hiện thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Ý kiến của đại  diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M, về con chung: Không có, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn anh Ngô Văn M, cư trú tại thôn Đồng B, xã Cai K, huyện Hữu L, tỉnh Lạng S nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu L, tỉnh Lạng S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn M đăng ký kết hôn ngày 13/12/2018 tại Uỷ ban nhân dân xã Đào M, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Gi nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình hôn nhân cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi, sống chung một nhà nhưng không cùng nhau chăm lo cho cuộc sống gia đình. Từ tháng 11 năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, trong thời gian ly thân cũng không tìm cách khắc phục hóa giải mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn M.

**2.** Về con chung: Không có.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004109 ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu L, tỉnh Lạng S.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
-Toà án nhân dân tỉnh Lạng S;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu L;
- Chi cục THADS huyện Hữu L;
- UBND xã Đào M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thảo Nguyên**